

Số: 190 /BC-CCKL

Huế, ngày 13 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Kế hoạch số 628/KH-BCA-BNN&MT ngày 17/10/2025 giữa Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện Công văn số 532/LNKL-ĐN ngày 11/3/2026 của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm về việc báo cáo tham luận tại Hội nghị tổng kết Kế hoạch 628, Chi cục Kiểm lâm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 628/KH-BCA-BNN&MT ngày 17/10/2025, như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Thành phố Huế có tổng diện tích tự nhiên 494.710,95 ha, trong đó diện tích đất có rừng là 305.673,44 ha. Phân theo nguồn gốc: diện tích rừng tự nhiên 205.201,39 ha, diện tích rừng trồng 100.472,05 ha. Tỷ lệ che phủ rừng toàn thành phố năm 2025 đạt 57,15%, thuộc nhóm cao trong cả nước.

Theo đánh giá IUCN về tài nguyên động vật rừng tại thành phố Huế có tính đa dạng cao, trong đó: Lớp thú có 7 bộ, 19 họ, 44 loài và có 18 loài ghi trong sách đỏ; Lớp chim có 13 bộ, 31 họ, 173 loài và có 19 loài ghi trong sách đỏ; Lớp ếch nhái, bò sát có 91 loài: có 41 loài ếch, 27 loài rắn, 16 loài thằn lằn và 7 loài rùa, trong đó có 33 loài quý hiếm bao gồm 10 loài ếch nhái và 23 loài bò sát.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu chỉ đạo, ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện

Thực hiện chỉ đạo của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm tại Công văn số 2180/LNKL-ĐN ngày 21/10/2025 và 2389/LN-KL ngày 04/11/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 628/KH-BCA-BNN&MT ngày 17/10/2025 giữa Bộ công an và Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Chi cục Kiểm lâm thành phố Huế đã chỉ đạo các đơn vị Kiểm lâm trực thuộc phối hợp Công an các xã, phường trên địa bàn triển khai thực hiện Kế hoạch số 628/KH-BCA-BNN&MT ngày 17/10/2025 của Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 464/KH-UBND ngày 01/12/2025 của UBND thành phố Huế về triển khai thực hiện Kế hoạch số 628/KH-BCA-BNN&MT và Quyết định số 3654/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 về việc thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác liên ngành tổ chức tuyên truyền, đấu tranh, xử lý, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ các loài động vật hoang dã, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố Huế. Mặt khác, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 7516/SNNMT-CCKL ngày 05/12/2025 về việc triển khai Kế hoạch phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục Kiểm lâm thành phố cũng đã ban hành Công văn số 1120/CCKL-PCĐTXL ngày 05/12/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 464/KH-UBND ngày 01/12/2025 của UBND thành phố Huế.

2. Công tác điều tra cơ bản, phân tích, thu thập thông tin

Chi cục Kiểm lâm đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức tiến hành rà soát, thống kê, lập danh sách các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan: (i) săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, kinh doanh, chế biến, tàng trữ, tiêu thụ chim hoang dã, di cư; (ii) các đường dây mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các loài chim hoang dã, di cư xuyên quốc gia, trên không gian mạng; (iii) các hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng lưới quét, thiết bị phát âm thanh tần số cao, loa dụ... để săn, bắt chim...

3. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ động vật hoang dã, nguồn lợi thủy sản

Chi cục Kiểm lâm đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường quản lý địa bàn, tổ chức tuyên truyền về công tác bảo vệ động vật hoang dã, chim di cư trên địa bàn quản lý bằng nhiều hình thức như:

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật, vận động người dân không săn bắn, bẫy, bắt, tận diệt, tiêu thụ động vật hoang dã, chim di cư, không sử dụng hóa chất cấm, chất độc, xung điện, dòng điện, ngư cụ khai thác có tính hủy diệt để khai thác nguồn lợi thủy sản. Phát động phong trào quần chúng tham gia tố giác, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, kịp thời thông tin đến đường dây nóng về bảo vệ động vật hoang dã qua số điện thoại **0844773030, Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (Hue-S)** hoặc các hình thức phù hợp khác để kịp thời ngăn chặn xử lý; phối hợp cùng các tổ chức xã hội, Phật giáo để tuyên truyền tại các nơi tâm linh (như đền, chùa...) về việc không phóng sinh động vật hoang dã, động vật ngoại lai trái pháp luật.

- Kiểm lâm địa bàn làm việc tại địa bàn các xã đã chủ động tuyên truyền, ký cam kết, nhắc nhở các cơ sở kinh doanh, nhà hàng ăn uống không mua bán, tiêu thụ động vật hoang dã trái phép.

Kết quả trong quý IV năm 2025 trên địa bàn thành phố người dân đã tiến hành giao nộp cho cơ quan chức năng 12 đợt với 16 cá thể động vật hoang dã các loại (12 cá thể động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm và 4 cá thể động vật hoang dã thuộc phụ lục III Cites)

4. Công tác kiểm tra, xử lý (Số liệu từ ngày 01/10/2025 đến 29/12/2025)

Tổng số đợt, lượt phối hợp tuần tra, truy quét về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã, chim di cư: 76 lượt.

Số vụ vi phạm về động vật hoang dã (vi phạm về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã, chim di cư): 39 vụ

Số vụ xử lý hành chính đã xử lý: 4 vụ.

Số vụ xử lý hành chính đang xử lý: 0 vụ.

Số vụ xử lý hình sự: 0 vụ

Số vụ không xác định được đối tượng vi phạm: 35 vụ

Tổng số tang vật, phương tiện vi phạm (lưới, bẫy được tháo dỡ...): Tịch thu, đốt tiêu hủy: 11.170 m² lưới, 359 cọc tre; 12 loa phát tiếng chim; 04 máy phát tiếng chim; 5.891 cò xộp; 33.350 que dính nhựa; 02 lán trại; 97 bẫy kẹp

(*dụng cụ giăng lưới bẫy chim di cư*). Đồng thời tiến hành tái thả 235 cá thể chim về môi trường tự nhiên và tiêu hủy 16 cá thể chim (chết).

Tổng số tiền phạt nộp ngân sách nhà nước: 11.750.000 đồng.

III. KINH NGHIỆM THỰC TIỄN TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH NHẪM NGĂN CHẶN CÁC HÀNH VI SĂN BẮT, BUỒN BÁN, VẬN CHUYỂN, NUÔI NHỐT TRÁI PHÉP ĐVHD

Trong thời gian qua, tình trạng săn bắt, buôn bán, vận chuyển và nuôi nhốt trái phép động vật hoang dã vẫn còn diễn ra với các phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi. Trước thực tế đó, việc tăng cường phối hợp giữa các lực lượng chức năng như kiểm lâm, công an, quản lý thị trường, biên phòng, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Qua thực tiễn triển khai công tác quản lý, bảo vệ động vật hoang dã, có thể rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, xây dựng cơ chế phối hợp rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể giữa các lực lượng. Việc ký kết các quy chế phối hợp giữa các đơn vị như kiểm lâm, công an, quản lý thị trường, biên phòng và chính quyền địa phương giúp xác định rõ trách nhiệm của từng lực lượng trong công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm liên quan đến động vật hoang dã. Cơ chế phối hợp rõ ràng sẽ giúp tránh chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ, đồng thời nâng cao hiệu quả xử lý các vụ việc vi phạm.

Thứ hai, tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chức năng. Một trong những yếu tố quan trọng để phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm là việc chia sẻ thông tin về các đối tượng, địa bàn, tuyến vận chuyển có nguy cơ cao. Thông qua hệ thống thông tin nghiệp vụ, các cuộc họp giao ban liên ngành hoặc kênh liên lạc trực tiếp giữa các lực lượng, các thông tin về hoạt động săn bắt, vận chuyển, buôn bán động vật hoang dã có thể được cập nhật kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý.

Thứ ba, tổ chức các đợt kiểm tra, tuần tra liên ngành tại các địa bàn trọng điểm. Việc tổ chức các đợt kiểm tra, tuần tra liên ngành tại các khu vực rừng trọng điểm, các tuyến giao thông chính, chợ, nhà hàng, quán ăn... có nguy cơ xảy ra hoạt động buôn bán động vật hoang dã giúp nâng cao tính răn đe và phát hiện sớm các hành vi vi phạm. Các đợt kiểm tra liên ngành cũng tạo điều kiện để các lực lượng phối hợp chặt chẽ hơn trong quá trình xử lý các vụ việc phức tạp.

Thứ tư, phát huy vai trò của chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư. Chính quyền cấp xã, thôn, tổ dân phố có vai trò quan trọng trong việc nắm bắt tình hình tại địa bàn. Việc tuyên truyền, vận động người dân không tham gia săn bắt, buôn bán, tiêu thụ động vật hoang dã, đồng thời khuyến khích người dân cung cấp thông tin về các hành vi vi phạm giúp các cơ quan chức năng kịp thời phát hiện và xử lý. Sự tham gia của cộng đồng được xem là một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ động vật hoang dã.

Thứ năm, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật. Song song với công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, các cơ quan chức năng cần phối hợp đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về quy định pháp luật liên quan đến bảo

vệ động vật hoang dã, đặc biệt là các quy định về cấm săn bắt, buôn bán, vận chuyển và nuôi nhốt trái phép các loài nguy cấp, quý, hiếm. Việc nâng cao nhận thức của người dân, chủ cơ sở kinh doanh và các đối tượng có liên quan sẽ góp phần giảm nhu cầu tiêu thụ và hạn chế các hành vi vi phạm.

Thứ sáu, nâng cao năng lực cho lực lượng thực thi pháp luật. Việc tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn cho cán bộ của các lực lượng liên quan về nhận dạng loài, quy định pháp luật, quy trình xử lý tang vật là động vật hoang dã... sẽ giúp nâng cao hiệu quả trong công tác phát hiện, xử lý các vụ việc vi phạm.

Từ thực tiễn triển khai công tác phối hợp liên ngành cho thấy rằng khi các lực lượng chức năng có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và thường xuyên thì hiệu quả trong công tác ngăn chặn các hành vi săn bắt, buôn bán, vận chuyển, nuôi nhốt trái phép động vật hoang dã được nâng cao rõ rệt, góp phần quan trọng vào công tác bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Khó khăn, vướng mắc

Thứ nhất, địa bàn quản lý rộng, địa hình phức tạp. Nhiều khu vực rừng có diện tích lớn, địa hình hiểm trở, lực lượng quản lý còn mỏng nên việc tuần tra, kiểm soát, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi săn bắt, đặt bẫy động vật hoang dã còn gặp nhiều khó khăn.

Thứ hai, phương thức, thủ đoạn của các đối tượng vi phạm ngày càng tinh vi. Các đối tượng thường lợi dụng đêm tối, khu vực giáp ranh hoặc sử dụng các phương tiện vận chuyển nhanh để tránh sự kiểm tra của lực lượng chức năng. Hoạt động buôn bán động vật hoang dã cũng có xu hướng chuyển sang hình thức giao dịch qua mạng xã hội, gây khó khăn cho công tác phát hiện và xử lý.

Thứ ba, công tác phối hợp giữa các lực lượng ở một số thời điểm chưa thật sự đồng bộ. Mặc dù đã có quy chế phối hợp nhưng trong thực tế việc trao đổi thông tin giữa các lực lượng đôi khi chưa kịp thời, việc tổ chức kiểm tra liên ngành chưa được thực hiện thường xuyên tại một số địa bàn.

Thứ tư, việc xử lý tang vật là động vật hoang dã còn gặp khó khăn. Công tác cứu hộ, chăm sóc và tái thả động vật hoang dã cần có cơ sở vật chất, kinh phí và chuyên môn kỹ thuật. Các cơ quan thực thi pháp luật hiện thiếu cơ sở vật chất và thiết bị bảo quản chuyên dụng như tủ đông lạnh để bảo quản các tang vật là sản phẩm ĐVHD. Trong khi đó, nếu không có các tủ đông thì tang vật dạng này thường bị phân hủy và thối rữa.

Thứ năm, nhận thức của một bộ phận người dân về bảo vệ động vật hoang dã còn hạn chế. Một số người dân vẫn còn tập quán săn bắt động vật rừng hoặc sử dụng động vật hoang dã làm thực phẩm, dẫn đến nguy cơ phát sinh các hành vi vi phạm.

Thứ sáu, trang bị phương tiện còn hạn chế như ghe thuyền khi tháo dỡ lưới bẫy chim trời tại các vùng bị ngập nước sâu.

Thứ bảy, dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính là cơ sở đảm bảo cho việc tra cứu, áp dụng tình tiết tăng nặng, tái phạm... Tuy nhiên, hiện nay chưa có Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính để tra cứu, đặc biệt là tra cứu hành vi tái phạm để xác định vi phạm hình sự. Mặc dù, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 13/2016/TT-BTP ngày 30/12/2016 quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

Thứ tám, khó khăn trong định giá tang vật là ĐVHD để xác định khung hình phạt và thẩm quyền xử phạt. Do hiện nay hầu như không có giá thị trường, đặc biệt là đối với động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm thì càng không thể có căn cứ chính xác nào để quy định về giá, có chăng chỉ là định giá theo cảm tính, không thống nhất, dẫn tới việc áp dụng pháp luật không công bằng.

2. Nguyên nhân

Thứ nhất, nguồn lực phục vụ công tác quản lý, bảo vệ động vật hoang dã còn hạn chế. Lực lượng kiểm lâm và các lực lượng liên quan còn mỏng so với diện tích rừng quản lý; trang thiết bị phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát còn thiếu, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Thứ hai, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tuy đã được hoàn thiện nhưng vẫn còn một số điểm cần tiếp tục hướng dẫn, cụ thể hóa. Một số quy định liên quan đến quản lý, xử lý tang vật là động vật hoang dã hoặc việc xác định loài, xác định nguồn gốc đôi khi còn gây lúng túng trong quá trình thực hiện.

Thứ ba, hoạt động buôn bán động vật hoang dã có yếu tố liên tỉnh, liên vùng. Các đối tượng thường vận chuyển động vật hoang dã qua nhiều địa phương, thậm chí có yếu tố xuyên biên giới, trong khi việc phối hợp giữa các địa phương đôi khi chưa thật sự chặt chẽ.

Thứ tư, nhu cầu tiêu thụ động vật hoang dã vẫn còn tồn tại. Một bộ phận người dân vẫn còn tâm lý sử dụng động vật hoang dã làm thực phẩm, dược liệu hoặc làm cảnh, tạo ra thị trường tiêu thụ và là nguyên nhân thúc đẩy các hành vi săn bắt, buôn bán trái phép.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi săn bắt, buôn bán, vận chuyển và nuôi nhốt trái phép động vật hoang dã trong thời gian tới, đề nghị các bộ, ngành và cơ quan có liên quan xem xét một số nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý, bảo vệ động vật hoang dã.

Thứ hai, tăng cường chỉ đạo và củng cố cơ chế phối hợp liên ngành. Đề nghị tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các lực lượng như kiểm lâm, công an, quản lý thị trường, biên phòng và chính quyền địa phương trong công tác trao đổi thông tin, kiểm tra, kiểm soát và xử lý các vụ

việc vi phạm liên quan đến động vật hoang dã; đồng thời tổ chức các đợt cao điểm kiểm tra liên ngành tại các địa bàn trọng điểm.

Thứ ba, quan tâm bố trí nguồn lực cho công tác bảo vệ động vật hoang dã. Đề nghị xem xét tăng cường nguồn lực cho các lực lượng thực thi pháp luật, bao gồm nhân lực, trang thiết bị và kinh phí phục vụ công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát; đồng thời đầu tư, nâng cấp các cơ sở cứu hộ động vật hoang dã nhằm đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, chăm sóc và tái thả động vật về môi trường tự nhiên.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng. Đề nghị tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền về quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ động vật hoang dã; vận động người dân không tham gia săn bắt, buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ động vật hoang dã trái phép; đồng thời khuyến khích cộng đồng tham gia phát hiện, cung cấp thông tin về các hành vi vi phạm cho cơ quan chức năng.

Thứ năm, tăng cường đào tạo, tập huấn chuyên môn cho lực lượng thực thi. Đề nghị các bộ, ngành tổ chức các lớp tập huấn về nhận dạng loài, quy định pháp luật, quy trình xử lý tang vật và công tác cứu hộ động vật hoang dã cho cán bộ của các lực lượng liên quan nhằm nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ.

Thứ sáu, tăng cường phối hợp giữa các địa phương trong đấu tranh với các đường dây buôn bán động vật hoang dã. Đề nghị các địa phương tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp điều tra, xử lý các vụ việc có tính chất liên tỉnh, liên vùng; kịp thời phát hiện và triệt phá các đường dây săn bắt, vận chuyển và buôn bán động vật hoang dã trái phép.

Thứ bảy, khẩn trương xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính để tra cứu, đặc biệt là tra cứu hành vi tái phạm để xác định vi phạm hình sự.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 628/KH- BCA-BNN&MT, Chi Cục Kiểm lâm thành phố Huế kính báo cáo Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm./.

Nơi nhận:

- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm (báo cáo);
- Sở NN và MT (báo cáo);
- Lãnh đạo CCKL;
- Lưu: VT, PC&ĐTTL.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Tuấn